SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BÀ RỊA
VŨNG TÀU

Digitally signed by SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
DN: c=VN, st=Bà Rịa-Vũng Tàu, l=Tp.Bà Rịa, cn=SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500287275
Date: 2017.08.10 08:43:46 +07'00'

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2017/NQ-HĐND	*Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về ban hành quy định một số chính sách khuyến khích

xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-KTNS ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thành phố;
- Wesbsite HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Nguyễn Hồng Lĩnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Lĩnh vực xã hội hoá bao gồm: Giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá, bao gồm:

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ, bao gồm cơ sở dân lập và cơ sở tư nhân (hoặc tư thục đối với giáo dục-đào tạo, dạy nghề), hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá.

b) Các cơ sở ngoài công lập đã được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hoá theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hoá, việc thực hiện các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30

tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

5. Những quy định về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp không quy định trong quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 và các văn bản khác có liên quan.

6. Các đối tượng điều chỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hoá.

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa đảm bảo phù hợp quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn trong lĩnh vực xã hội hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

Điều 4. Cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa

Giá cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa (không bao gồm tiền thuê đất) được áp dụng theo giá thuê tối thiểu. Việc xác định giá thuê được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Xử lý tiền bồi thường giải phóng mặt bằng

1. Ngân sách tỉnh bố trí vốn để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê để thực hiện dự án xã hội hóa đối với dự án đầu tư trên địa bàn các huyện; xã Long Sơn của Thành phố Vũng Tàu; các xã và phường Kim Dinh của thành phố Bà Rịa; các dự án xã hội hóa thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích xã hội hóa.

2. Sử dụng ngân sách tỉnh 50%, nhà đầu tư đóng góp 50% để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư để thực hiện dự án xã hội hóa đối với dự án đầu tư tại các phường của thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa(trừ phường Kim Dinh) và các dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa. Kinh phí do nhà đầu tư đóng góp để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng được tính vào vốn đầu tư của

dự án. Nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng được cân đối từ nguồn vốn đầu tư phát triển.

3. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thì việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được xử lý như sau:

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn các huyện, xã Long Sơn của thành phố Vũng Tàu; các xã và phường Kinh Dinh của thành phố Bà Rịa; các dự án xã hội hóa thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích xã hội hóa thì được Nhà nước hoàn trả chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa trên địa bàn các phường của thành phố Vũng Tàu và thành phố Bà Rịa(trừ phường Kim Dinh) và các dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê. Việc miễn tiền thuê đất thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng gồm tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Điều 6. Chính sách ưu đãi về tín dụng

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa vay vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu.

Dự án xã hội hóa đủ điều kiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quy định này được Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu xem xét cho vay để đầu tư nếu dự án đáp ứng đủ điều kiện vay vốn của Quỹ. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay thực hiện theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, các quy chế quy định của Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu về hoạt động cho vay và các văn bản khác có liên quan.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa vay vốn của các Ngân hàng thương mại

Dự án xã hội hóa đủ điều kiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quy định này và thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích xã hội hóa được hỗ trợ lãi suất vay của các Ngân hàng thương mại như sau:

a) Hỗ trợ lãi suất vay thương mại: Hỗ trợ một lần sau khi dự án hoàn thành.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế, nhưng tối đa 3%/năm/số dư nợ thực tế.

c) Thời gian hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 05 năm, tính từ ngày bắt đầu vay vốn theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại.

d) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 50% tổng mức đầu tư của dự án án.

3. Mức hỗ trợ lãi suất được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thức tế do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh từ nguồn vốn đầu tư phát triển.

4. Trường hợp trong cùng một dự án mà cơ sở xã hội hóa vay vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu và các Ngân hàng thương mại thì Quỹ và các Ngân hàng thương mại được cho vay hợp vốn. Khi đó, cơ sở thực hiện xã hội hóa được hỗ trợ theo hình thức ưu đãi của đơn vị làm đầu mối cho vay hợp vốn.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Nguyễn Hồng Lĩnh